

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017
của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ Chỉ số Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 361/TTr-SNV ngày 11/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2017 của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Các sở, ban, ngành:

Xếp hạng	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số CCHC
01	Cục Hải quan tỉnh	90,96 %
02	Sở Y tế	88,57 %
03	Sở Tài chính	88,56 %
04	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	88,03 %
05	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	87,18 %
06	Kho bạc Nhà nước tỉnh	87,05 %

07	Sở Nội vụ	86,90 %
08	Sở Kế hoạch và Đầu tư	86,89 %
09	Sở Xây dựng	86,81 %
10	Bảo hiểm xã hội tỉnh	86,68 %
11	Sở Công Thương	86,60 %
12	Sở Tư pháp	86,53 %
13	Thanh tra tỉnh	86,48 %
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	86,14 %
15	Sở Giao thông vận tải	85,61 %
16	Sở Khoa học và Công nghệ	85,11 %
17	Cục Thuế tỉnh	84,82 %
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	84,37 %
19	Sở Ngoại vụ	84,09 %
20	Sở Thông tin và Truyền thông	83,61 %
21	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	81,89 %
22	Ban Dân tộc tỉnh	79,96 %
23	Ban Quản lý các khu công nghiệp	71,61 %

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Xếp hạng	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số CCHC
01	Thành phố Buôn Ma Thuột	90,82 %
02	Huyện Cư M'gar	83,65 %
03	Huyện Krông Năng	83,39 %
04	Huyện Cư Kuin	83,36 %
05	Thị xã Buôn Hồ	83,26 %
06	Huyện Krông Buk	81,22 %
07	Huyện Ea Súp	80,79 %
08	Huyện Buôn Đôn	80,20 %
09	Huyện M'Đrăk	79,73 %
10	Huyện Krông Bông	78,61 %
11	Huyện Ea H'leo	77,48 %
12	Huyện Krông Ana	76,77 %
13	Huyện Ea Kar	75,97 %
14	Huyện Krông Pắc	75,71 %
15	Huyện Lắk	73,41 %

Điều 2. Căn cứ Chỉ số CCHC năm 2017, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thông tin, quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh CCHC, cải thiện Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị mình trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (Đ 60).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

